

Số: /TTr-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng năm 2023**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn 6104/HD-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023.

Căn cứ kết quả họp xét khen thưởng tổng kết năm 2023 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh. Sở Nội vụ trân trọng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Tặng Bằng khen cho 215 tập thể, 35 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Bắc Giang năm 2023.

2. Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho 09 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2023.

*(có danh sách và dự thảo Quyết định kèm theo)*

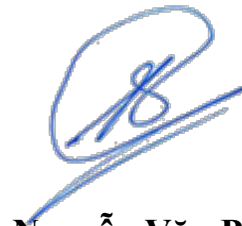
Tiền thưởng được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho mỗi tập thể là 5.400.000 đồng, mỗi cá nhân là 2.700.000 đồng; mỗi “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” là 5.400.000 đồng. Tổng số tiền thưởng là **1.304.100.000 đồng** (Một tỷ, ba trăm linh bốn triệu, một trăm nghìn đồng), được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- LĐ Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Phương**

**DANH SÁCH**

**Tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng năm 2023**  
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNV ngày /01/2024 của Sở Nội vụ)

**I. Bảng khen cho 215 tập thể:**

<b>TT</b>	<b>Tên tập thể</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
1.	Nhân dân và cán bộ huyện Lạng Giang	5.400.000
2.	Nhân dân và cán bộ huyện Lục Ngạn	5.400.000
3.	Công an tỉnh Bắc Giang	5.400.000
4.	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Bắc Giang	5.400.000
5.	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Bắc Giang	5.400.000
6.	Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang	5.400.000
7.	Cục Thuế tỉnh Bắc Giang	5.400.000
8.	Sở Công Thương	5.400.000
9.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5.400.000
10.	Sở Thông tin và Truyền thông	5.400.000
11.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang	5.400.000
12.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	5.400.000
13.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	5.400.000
14.	Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang	5.400.000
15.	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Giang	5.400.000
16.	Hội Nông dân tỉnh Bắc Giang	5.400.000
17.	Hội Bảo trợ Người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh Bắc Giang	5.400.000
18.	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Bắc Giang	5.400.000
19.	Hội Người cao tuổi tỉnh Bắc Giang	5.400.000
20.	Hội Khuyến học tỉnh Bắc Giang	5.400.000
21.	Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang	5.400.000
22.	Hội Nữ Doanh nhân tỉnh Bắc Giang	5.400.000
23.	Liên đoàn Cầu lông tỉnh Bắc Giang	5.400.000
24.	Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Bắc Giang	5.400.000
25.	Trường Cao đẳng Miền núi Bắc Giang	5.400.000
26.	Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5.400.000
27.	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam- Chi nhánh Bắc Giang II	5.400.000
28.	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Giang	5.400.000
29.	Viettel Bắc Giang	5.400.000
30.	Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV	5.400.000
31.	Công ty Điện lực Bắc Giang	5.400.000
32.	Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng	5.400.000
33.	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang	5.400.000

<b>TT</b>	<b>Tên tập thể</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
34.	Công ty cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang	5.400.000
35.	Công ty Cổ phần may xuất khẩu Hà Bắc	5.400.000
36.	Công ty TNHH Thương mại Công Minh	5.400.000
37.	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại tổng hợp Tấn Đạt	5.400.000
38.	Công ty Cổ phần Sông Cầu Hà Bắc	5.400.000
39.	Công ty TNHH Si Flex Việt Nam	5.400.000
40.	Công ty TNHH Fukang Technology	5.400.000
41.	Công ty TNHH Hòa Phú Invest	5.400.000
42.	Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Bắc Giang	5.400.000
43.	Hợp tác xã nông nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ tổng hợp Hồng Xuân, huyện Lục Ngạn	5.400.000
44.	Hợp tác xã vận tải thương mại Nội Thành, thành phố Bắc Giang	5.400.000
45.	Hợp tác xã nông nghiệp Hạnh Phúc, huyện Việt Yên	5.400.000
46.	Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Bình Minh, huyện Hiệp Hòa	5.400.000
47.	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang	5.400.000
48.	Bệnh viện Phổi Bắc Giang	5.400.000
49.	Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	5.400.000
50.	Trung tâm Y tế huyện Việt Yên	5.400.000
51.	Trung tâm Y tế huyện Yên Thế	5.400.000
52.	Ban Tổ chức Huyện ủy Hiệp Hòa	5.400.000
53.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hiệp Hòa	5.400.000
54.	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hiệp Hòa	5.400.000
55.	Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Hiệp Hòa	5.400.000
56.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hiệp Hòa	5.400.000
57.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hiệp Hòa	5.400.000
58.	Phòng Tư pháp huyện Hiệp Hòa	5.400.000
59.	Thanh tra huyện Hiệp Hòa	5.400.000
60.	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hiệp Hòa	5.400.000
61.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa	5.400.000
62.	Nhân dân và cán bộ thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa	5.400.000
63.	Nhân dân và cán bộ xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa	5.400.000
64.	Nhân dân và cán bộ xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa	5.400.000
65.	Nhân dân và cán bộ xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	5.400.000
66.	Nhân dân và cán bộ xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa	5.400.000
67.	Nhân dân và cán bộ xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa	5.400.000
68.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Lạng Giang	5.400.000
69.	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Lạng Giang	5.400.000
70.	Văn phòng Huyện ủy Lạng Giang	5.400.000
71.	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lạng Giang	5.400.000

<b>TT</b>	<b>Tên tập thể</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
72.	Ban Dân vận Huyện ủy Lạng Giang	5.400.000
73.	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Lạng Giang	5.400.000
74.	Văn phòng HĐND và UBND huyện Lạng Giang	5.400.000
75.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang	5.400.000
76.	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lạng Giang	5.400.000
77.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lạng Giang	5.400.000
78.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang	5.400.000
79.	Nhân dân và cán bộ thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	5.400.000
80.	Nhân dân và cán bộ xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	5.400.000
81.	Nhân dân và cán bộ xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang	5.400.000
82.	Nhân dân và cán bộ xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang	5.400.000
83.	Nhân dân và cán bộ xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	5.400.000
84.	Nhân dân và cán bộ xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang	5.400.000
85.	Nhân dân và cán bộ xã An Hà, huyện Lạng Giang	5.400.000
86.	Phòng Nội vụ huyện Việt Yên	5.400.000
87.	Phòng Kinh tế huyện Việt Yên	5.400.000
88.	Phòng Y tế huyện Việt Yên	5.400.000
89.	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Việt Yên	5.400.000
90.	Hội Doanh nghiệp huyện Việt Yên	5.400.000
91.	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Việt Yên	5.400.000
92.	Ban Dân vận Huyện ủy Việt Yên	5.400.000
93.	Văn phòng HĐND và UBND huyện Việt Yên	5.400.000
94.	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Việt Yên	5.400.000
95.	Trung tâm Văn hoá- thông tin và thể thao huyện Việt Yên	5.400.000
96.	Hội Người cao tuổi huyện Việt Yên	5.400.000
97.	Nhân dân và cán bộ xã Vân Hà, huyện Việt Yên	5.400.000
98.	Nhân dân và cán bộ xã Tự Lạn, huyện Việt Yên	5.400.000
99.	Nhân dân và cán bộ xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	5.400.000
100.	Văn phòng Huyện uỷ Yên Dũng	5.400.000
101.	Ban Dân vận Huyện uỷ Yên Dũng	5.400.000
102.	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Yên Dũng	5.400.000
103.	Liên đoàn Lao động huyện Yên Dũng	5.400.000
104.	Trung tâm Chính trị huyện Yên Dũng	5.400.000
105.	Phòng Tư pháp huyện Yên Dũng	5.400.000
106.	Phòng Y tế huyện Yên Dũng	5.400.000
107.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Dũng	5.400.000
108.	Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện Yên Dũng	5.400.000
109.	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Yên Dũng	5.400.000
110.	Hội bảo trợ người tàn tật - trẻ mồ côi huyện Yên Dũng	5.400.000

<b>TT</b>	<b>Tên tập thể</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
111.	Nhân dân và cán bộ xã Lăng Sơn, huyện Yên Dũng	5.400.000
112.	Nhân dân và cán bộ xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng	5.400.000
113.	Nhân dân và cán bộ xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng	5.400.000
114.	Nhân dân và cán bộ xã Đức Giang, huyện Yên Dũng	5.400.000
115.	Hội Cựu chiến binh thành phố Bắc Giang	5.400.000
116.	Hội Nông dân thành phố Bắc Giang	5.400.000
117.	Ban Dân vận Thành ủy Bắc Giang	5.400.000
118.	Trung tâm Chính trị thành phố Bắc Giang	5.400.000
119.	Thanh tra thành phố Bắc Giang	5.400.000
120.	Phòng Kinh tế thành phố Bắc Giang	5.400.000
121.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố Bắc Giang	5.400.000
122.	Phòng Y tế thành phố Bắc Giang	5.400.000
123.	Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao thành phố Bắc Giang	5.400.000
124.	Trung tâm Bơm tiêu thoát nước đô thị thành phố Bắc Giang	5.400.000
125.	Nhân dân và cán bộ phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang	5.400.000
126.	Nhân dân và cán bộ phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang	5.400.000
127.	Nhân dân và cán bộ phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang	5.400.000
128.	Nhân dân và cán bộ phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang	5.400.000
129.	Nhân dân và cán bộ phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang	5.400.000
130.	Nhân dân và cán bộ xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang	5.400.000
131.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Lục Nam	5.400.000
132.	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Lục Nam	5.400.000
133.	Hội Nông dân huyện Lục Nam	5.400.000
134.	Ban Tổ chức Huyện ủy Lục Nam	5.400.000
135.	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Nam	5.400.000
136.	Văn phòng HĐND và UBND huyện Lục Nam	5.400.000
137.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lục Nam	5.400.000
138.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lục Nam	5.400.000
139.	Phòng Tư pháp huyện Lục Nam	5.400.000
140.	Ban Quản lý khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, huyện Lục Nam	5.400.000
141.	Nhân dân và cán bộ thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	5.400.000
142.	Nhân dân và cán bộ thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam	5.400.000
143.	Nhân dân và cán bộ xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam	5.400.000
144.	Nhân dân và cán bộ xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam	5.400.000
145.	Nhân dân và cán bộ xã Chu Điện, huyện Lục Nam	5.400.000
146.	Nhân dân và cán bộ xã Cương Sơn, huyện Lục Nam	5.400.000
147.	Nhân dân và cán bộ xã Đông Phú, huyện Lục Nam	5.400.000
148.	Nhân dân và cán bộ xã Đan Hội, huyện Lục Nam	5.400.000

<b>TT</b>	<b>Tên tập thể</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
149.	Văn phòng Huyện ủy Lục Ngạn	5.400.000
150.	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lục Ngạn	5.400.000
151.	Ban Tổ chức Huyện ủy Lục Ngạn	5.400.000
152.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Lục Ngạn	5.400.000
153.	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Lục Ngạn	5.400.000
154.	Phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn	5.400.000
155.	Phòng Nội vụ huyện Lục Ngạn	5.400.000
156.	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn	5.400.000
157.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lục Ngạn	5.400.000
158.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lục Ngạn	5.400.000
159.	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và môi trường huyện Lục Ngạn	5.400.000
160.	Nhân dân và cán bộ thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	5.400.000
161.	Nhân dân và cán bộ xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	5.400.000
162.	Nhân dân và cán bộ xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn	5.400.000
163.	Nhân dân và cán bộ xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn	5.400.000
164.	Nhân dân và cán bộ xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn	5.400.000
165.	Nhân dân và cán bộ xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn	5.400.000
166.	Nhân dân và cán bộ xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn	5.400.000
167.	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Động	5.400.000
168.	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Sơn Động	5.400.000
169.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Sơn Động	5.400.000
170.	Văn phòng Huyện ủy Sơn Động	5.400.000
171.	Văn phòng HĐND và UBND huyện Sơn Động	5.400.000
172.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Động	5.400.000
173.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Sơn Động	5.400.000
174.	Phòng Nội vụ huyện Sơn Động	5.400.000
175.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Động	5.400.000
176.	Thanh tra huyện Sơn Động	5.400.000
177.	Nhân dân và cán bộ xã Thanh Luận, huyện Sơn Động	5.400.000
178.	Nhân dân và cán bộ xã Long Sơn, huyện Sơn Động	5.400.000
179.	Nhân dân và cán bộ xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động	5.400.000
180.	Nhân dân và cán bộ xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động	5.400.000
181.	Nhân dân và cán bộ xã Hữu Sản, huyện Sơn Động	5.400.000
182.	Nhân dân và cán bộ xã Vân Sơn, huyện Sơn Động	5.400.000
183.	Văn phòng Huyện ủy Tân Yên	5.400.000
184.	Trung tâm Chính trị huyện Tân Yên	5.400.000
185.	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp huyện Tân Yên	5.400.000
186.	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Tân Yên	5.400.000

<b>TT</b>	<b>Tên tập thể</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
187.	Phòng Nội vụ huyện Tân Yên	5.400.000
188.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tân Yên	5.400.000
189.	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tân Yên	5.400.000
190.	Phòng Y tế huyện Tân Yên	5.400.000
191.	Phòng Tư pháp huyện Tân Yên	5.400.000
192.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên	5.400.000
193.	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Tân Yên	5.400.000
194.	Nhân dân và cán bộ xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên	5.400.000
195.	Nhân dân và cán bộ xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên	5.400.000
196.	Nhân dân và cán bộ xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên	5.400.000
197.	Nhân dân và cán bộ xã Liên Sơn, huyện Tân Yên	5.400.000
198.	Nhân dân và cán bộ xã Cao Xá, huyện Tân Yên	5.400.000
199.	Nhân dân và cán bộ xã Lam Cốt, huyện Tân Yên	5.400.000
200.	Nhân dân và cán bộ xã Liên Chung, huyện Tân Yên	5.400.000
201.	Văn phòng Huyện ủy Yên Thế	5.400.000
202.	Trung tâm Chính trị huyện Yên Thế	5.400.000
203.	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Yên Thế	5.400.000
204.	Liên đoàn Lao động huyện Yên Thế	5.400.000
205.	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Thế	5.400.000
206.	Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Yên Thế	5.400.000
207.	Phòng Tư pháp huyện Yên Thế	5.400.000
208.	Phòng Nội vụ huyện Yên Thế	5.400.000
209.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Thế	5.400.000
210.	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Yên Thế	5.400.000
211.	Nhân dân và cán bộ thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế	5.400.000
212.	Nhân dân và cán bộ xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế	5.400.000
213.	Nhân dân và cán bộ xã Đồng Kỳ, huyện Yên Thế	5.400.000
214.	Nhân dân và cán bộ xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế	5.400.000
215.	Nhân dân và cán bộ xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế	5.400.000

## **II. Bảng khen cho 35 cá nhân:**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác</b>	<b>Tiền thưởng (đồng)</b>
1.	Ông Nguyễn Văn Cảnh	Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang	2.700.000
2.	Ông Vi Thanh Quyền	Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	2.700.000
3.	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang	2.700.000
4.	Ông Trương Quang Hải	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.700.000

5.	Ông Tạ Việt Hùng	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	2.700.000
6.	Bà Ngụy Thị Tuyên	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Giang	2.700.000
7.	Ông Khổng Văn Suất	Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Bắc Giang	2.700.000
8.	Bà Lê Thị Hoàng Hà	Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang	2.700.000
9.	Ông Nguyễn Văn Dũng	Bí thư Huyện ủy Việt Yên	2.700.000
10.	Ông Nguyễn Đại Lượng	Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Việt Yên	2.700.000
11.	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Lục Nam	2.700.000
12.	Ông Trương Đức Huân	Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.700.000
13.	Ông Nguyễn Gia Phong	Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	2.700.000
14.	Ông Trịnh Hữu Bàn	Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang	2.700.000
15.	Ông Thân Văn Nghiệp	Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy	2.700.000
16.	Ông Ngô Văn Tuệ	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang	2.700.000
17.	Ông Nguyễn Văn Phương	Phó Giám đốc Sở Công Thương	2.700.000
18.	Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Phó Giám đốc Sở Xây dựng	2.700.000
19.	Ông Nguyễn Phúc Thương	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	2.700.000
20.	Ông Trần Thanh Hải	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Bắc Giang	2.700.000
21.	Ông Nguyễn Văn Long	Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện Lạng Giang	2.700.000
22.	Ông Nguyễn Trường Thọ	Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Bắc Giang	2.700.000
23.	Bà Hoàng Thị Thu Hiền	Phó Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh Bắc Giang	2.700.000
24.	Đại tá Nguyễn Văn Hùng	Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang	2.700.000
25.	Ông Ngô Quốc Hưng	Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Yên	2.700.000
26.	Bà Nguyễn Thu Hường	Phó Chủ tịch HĐND huyện Lục Ngạn	2.700.000
27.	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn	2.700.000
28.	Bà Tống Thị Hương Giang	Phó Chủ tịch UBND huyện Sơn Động	2.700.000
29.	Ông Nguyễn Văn Khanh	Phó Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa	2.700.000
30.	Ông Nguyễn Trung Lương	Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên xô số kiến thiết Bắc Giang	2.700.000



31.	Ông Lương Văn Nội	Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam-Chi nhánh tỉnh Bắc Giang	2.700.000
32.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc Giang	2.700.000
33.	Ông Thân Văn Hùng	Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Giang	2.700.000
34.	Ông Hà Quốc Quân	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang	2.700.000
35.	Ông Nguyễn Bá Sơn	Giám đốc Công ty Điện lực Bắc Giang	2.700.000

### III. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho 09 cá nhân:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Tiền thưởng (đồng)
1.	Ông Dương Văn Thái	Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang	5.400.000
2.	Bà Lê Thị Thu Hồng	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Bắc Giang	5.400.000
3.	Bà Ngụy Thị Tuyền	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Giang	5.400.000
4.	Ông Nguyễn Văn Hanh	Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	5.400.000
5.	Ông Bạch Đăng Khoa	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	5.400.000
6.	Ông Cao Văn Hoàn	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Lục Ngạn	5.400.000
7.	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Bắc Giang	5.400.000
8.	Ông Thân Hải Nam	Phó Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang	5.400.000
9.	Ông Nguyễn Văn Tuyền	Phó Chủ tịch UBND huyện Yên Thế	5.400.000